

Bản án số: 44/2023/HS - ST
Ngày 27/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI - HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Kiều Quang Dự

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Đình Hạnh và Bà Vũ Thị Minh
Phương*

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia
phiên toà: Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên*

Ngày 27 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/HSST ngày 25/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy**, sinh ngày 10/12/1968; tại: Thường T - Hà Nội

Nơi cư trú: Xóm Bãi C, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Duy Kh (Đã chết) và bà Bùi Thị M (Đã chết); Vợ: Bạch Thị H, sinh năm 1969; Có 02 con lớn, sinh năm 1992 nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 94/HS - ST ngày 19/4/1994 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, TP Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2022 đến ngày 06/01/2023 được tại ngoại - Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh: Bùi Văn C, sinh năm 1984 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình

2. Chị: Bạch Thị U, sinh năm 1992 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Bãi C, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình

3. Chị: Bùi Thị Hương L, sinh năm 1987 - Vắng mặt

- Nơi cư trú: Xóm L, xã B, huyện K, tỉnh Hòa Bình
4. Anh: Bàn Văn L, sinh năm 1987 - Vắng mặt
- Nơi cư trú: Xóm K, xã T, huyện K tỉnh Hòa Bình
5. Anh: Bùi Xuân H, sinh năm 1996 - Vắng mặt
- Nơi cư trú: Xóm Gò T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình
6. Anh: Bùi Đăng H, sinh năm 1999 - Vắng mặt
- Nơi cư trú: Xóm Ch, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình
7. Anh: Bùi Văn Thông, sinh năm 1993 - Vắng mặt
- Nơi cư trú: Xóm Thung M, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình
8. Anh: Đinh Công Ph, sinh năm 1973 - Có mặt
- Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình
9. Anh: Triệu Tiến Xuân, sinh năm 1984 - Có mặt
- Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình
10. Anh: Bùi Đức Kh, sinh năm 1989 - Vắng mặt
- Nơi cư trú: Xóm Bãi Ch, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình
11. Anh: Lý Sinh Ch, sinh năm 1976 - Vắng mặt
- Nơi cư trú: Xóm Thung D, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình
12. Chị: Bùi Thị V, sinh năm 1969 - Có mặt
- Nơi cư trú: Xóm Quê R, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình
13. Chị: Bùi Thị Q, sinh năm 1978 - Vắng mặt
- Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình
14. Anh: Bùi Văn L, sinh năm 1990 - Vắng mặt
- Nơi cư trú: Xóm Hợp Nh, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình
15. Chị: Bùi Thị K, sinh năm 1982 - Vắng mặt
- Nơi cư trú: Khu Nội S, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình
16. Anh: Bùi Trọng Th, sinh năm 1966 - Vắng mặt
- Nơi cư trú: Xóm Đầm R, xã V, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình
17. Chị: Quách Thị Dung, sinh năm 1978 - Vắng mặt
- Nơi cư trú: Khu Lạng, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình
18. Chị: Bạch Thị D, sinh năm 1967 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình

19. Anh: Bùi Tiến Đ, sinh năm 2000 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Đồng Ng, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình

20. Chị: Đinh Thị Tr, sinh năm 1983- Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình

21. Anh: Bùi Quang H, sinh năm 1982 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Th, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình

22. Anh: Lương Văn H, sinh năm 1991 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm K, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình

23. Anh: Hoàng Văn Kh, sinh năm 1986 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Chỉ Ng, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình

24. Anh: Bùi Đức H, sinh năm 2001- Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Gò B, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình

25. Chị: Dương Thị L, sinh năm 1985 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Thung D, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình

26. Anh: Nguyễn Hoài Đ, sinh năm 1974 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Hồi Tr, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình

27. Anh: Tòng Văn M, sinh năm 1984 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm V, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình

28. Chị: Bạch Thị D, sinh năm 1983- Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình

29. Chị: Đào Thị Ch, sinh năm 1967 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Khu Mớ Đ, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình

30. Chị: Bạch Thị H, sinh năm 1969 - Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm Bãi Ch, xã T, huyện K tỉnh Hòa Bình

31. Chị: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 - Có mặt

Nơi cư trú: Xóm Bãi Ch, xã T, huyện K, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy V, có đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ để che dấu hành vi cho vay lãi nặng của bản thân. Lợi dụng việc người khác đang trong hoàn cảnh khó khăn cần tiền gấp hoặc cần tiền để giải quyết công việc riêng, Nguyễn Duy V đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất cao. Khi vay tiền thì Vũ yêu cầu người vay viết giấy vay tiền theo mẫu mà Nguyễn Duy V đã in sẵn trên tờ giấy, điền các thông tin họ và tên, năm sinh, địa chỉ, số điện thoại, số CMND hoặc CCCD của người vay, số tiền vay của người vay, thời điểm hẹn trả tiền và ký tên vào các giấy vay tiền. Nhiều trường hợp V yêu cầu người vay để lại CMND, CCCD, sổ đỏ, đăng ký xe máy, xe Ôtô... làm tin để cho vay tiền. Trên giấy vay tiền V yêu cầu người vay không thể hiện lãi suất mà V chỉ trao đổi qua lời nói với người vay để che đậy việc cho vay tiền với lãi suất cao. Sau khi cho người khác vay tiền, V yêu cầu những người trên trả tiền lãi 10 (Mười) ngày một lần hoặc một tháng (30 ngày) một lần.

Tổng cộng từ năm 2018 đến ngày 18/11/2022, Nguyễn Duy V thông qua 28 giao dịch dân sự với 28 các nhân. Trong đó có 24 cá nhân đã thu lãi, 04 cá nhân chưa thu lãi cụ thể như sau:

Cho vay mức lãi suất vượt quá 5 lần lãi suất cho phép 20% theo quy định của Bộ luật dân sự, đối với 24 giao dịch đã thu lãi bao gồm:

1. Giao dịch với anh Bùi Văn C:

Vào ngày 06/06/2022 anh Bùi Văn C, đến nhà Nguyễn Duy V để vay số tiền là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu*) đồng với lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày, một tháng trả lãi một lần tương đương là 182,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,125$ lần. Từ khi vay tiền anh Bùi Văn C đã trả lãi 03 lần (Ba tháng), tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Bùi Văn C là 90.000.000đ (*Chín mươi triệu*) đồng.

Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là: $200.000.000 \times 20\% / 365 \times 90$ ngày = 9.863.013 (Chín triệu tám trăm sáu ba nghìn không trăm mười ba) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của anh Bùi Văn C là: $90.000.000 - 9.863.013 = 80.136.987$ (Tám mươi triệu một trăm ba sáu nghìn chín trăm tám bảy) đồng.

Anh C chưa trả cho V số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu*) đồng, tiền gốc.

2. Giao dịch với chị Bạch Thị U:

Vào ngày 20/07/2021chị Bạch Thị U, đến nhà Nguyễn Duy V để vay số tiền là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, một tháng trả lãi một lần tương đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,775$ lần. Từ khi vay tiền chị Bạch Thị U đã trả lãi 03 lần (Ba tháng),

tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của chị Bạch Thị U là 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng). chị U chưa trả cho V số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc.

Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là: $20.000.000 \times 20\%/365 \times 90 \text{ ngày} = 986.301$ (Chín trăm tám sáu nghìn ba trăm linh một) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của chị Bạch Thị U là: $12.600.000đ - 986.301đ = 11.613.699$ (Mười một triệu sáu trăm mười ba nghìn sáu trăm chín chín) đồng.

Chị U chưa trả cho V số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc.

3. Giao dịch với chị Bùi Thị Hương L.

Vào ngày 19/02/2021 chị Bùi Thị Hương L, đến nhà Nguyễn Duy V để vay số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, một tháng trả lãi một lần tương đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,775$ lần. Từ khi vay tiền chị Bùi Thị Hương L đã trả lãi 02 lần (Hai tháng), tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của chị Bùi Thị Hương L là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là: $10.000.000đ \times 20\%/365 \times 60 \text{ ngày} = 328.767đ$ (Ba trăm hai tám nghìn bảy trăm sáu bảy đồng).

Tiền thu lợi bất chính của chị Bùi Thị Hương L là: $4.200.000đ - 328.767đ = 3.871.233$ (Ba triệu tám trăm bảy một nghìn hai trăm ba ba) đồng.

Chị L chưa trả cho V số tiền 10.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc.

Đến tháng 04/2022 chị L vay thêm 8.000.000đ (Tám triệu đồng) tổng số tiền chị L vay thành 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, một tháng trả lãi một lần tương đương là 255%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $256,9\% : 20\% = 12,775$ lần. Từ khi vay tiền chị Bùi Thị Hương L đã trả lãi 02 lần (Hai tháng), tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của chị Bùi Thị Hương L là 7.600.000đ (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $18.000.000đ \times 20\%/365 \times 60 \text{ ngày} = 591.780đ$ (Năm trăm chín một nghìn bảy trăm tám mươi) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của chị Bùi Thị Hương L là: $7.600.000đ - 591.780đ = 7.008.220$ (Bảy triệu không trăm linh tám nghìn hai trăm hai mươi) đồng.

Chị L chưa trả cho V 02 lần vay số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) tiền gốc.

4. Giao dịch với anh Bàn Văn L:

Vào ngày 27/10/2022 anh Bàn Văn L, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, mười ngày trả lãi một lần tương đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,775$ lần. Từ khi vay tiền anh Bàn Văn L đã trả lãi 03 lần (Ba mươi ngày), tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Bàn Văn L là 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $50.000.000đ \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 821.917đ$ (Tám trăm hai một nghìn chín trăm mười bảy đồng).

Tiền thu lợi bất chính của anh Bàn Văn L là: $10.500.000đ - 821.917đ = 9.678.082đ$ (Chín triệu sáu trăm bảy tám nghìn không trăm tám ba đồng).

Anh L chưa trả cho V số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

5. Giao dịch với anh Bùi Xuân H:

Vào ngày 15/07/2022 anh Bùi Văn Xuân H, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) với lãi suất 4.000đồng/triệu/ngày, một tháng trả lãi một lần tương đương là 144%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $144\% : 20\% = 7,2$ lần. Từ khi vay tiền anh Bùi Xuân H đã trả lãi 03 lần (Ba tháng), tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Bùi Xuân H là 10.000.000đ (Mười triệu) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 là: $30.000.000 \times 20\%/365 \times 90 \text{ ngày} = 1.479.452đ$ (Một triệu bốn trăm bảy chín nghìn bốn trăm năm hai) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của anh Bùi Xuân H là: $10.000.000đ - 1.479.452đ = 8.520.548đ$ (Tám triệu năm trăm hai mươi nghìn năm trăm bốn tám) đồng.

Anh H chưa trả cho V số tiền 30.000.000đ (Ba Mươi triệu) đồng tiền gốc.

6. Giao dịch với anh Bùi Đăng H:

Vào khoảng tháng 08/2022 anh Bùi Đăng H, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu) đồng với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, mười ngày trả lãi một lần tương đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,775$ lần. Từ khi vay tiền anh Bùi Đăng H đã trả lãi 09 lần (Chín mươi ngày), tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Bùi Đăng H là 126.000.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $200.000.000đ \times 20\%/365 \times 90 \text{ ngày} = 9.863.013đ$ (Chín triệu tám trăm sáu ba nghìn không trăm mười ba) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của anh Bùi Đăng H là: $126.000.000đ - 9.863.013đ = 116.136.987đ$ (Một trăm mười sáu triệu một trăm ba sáu nghìn chín trăm tám bảy) đồng.

Anh H chưa trả cho V số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu) đồng tiền gốc.

7. Giao dịch với anh Bùi Văn Th:

Vào ngày 26/08/2022 anh Bùi Văn Th, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 17.000.000đ (Mười bảy triệu) đồng với lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày, một tháng trả lãi một lần tương đương là 182,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,125$ lần. Từ khi vay tiền anh Bùi Văn Th đã trả lãi 01 lần (Một tháng), tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Bùi Văn Th là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) anh Th đã trả cho V số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) tiền gốc.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $17.000.000đ \times 20\%/365 \times 60 \text{ ngày} = 558.904đ$ (Năm trăm năm tám nghìn chín trăm linh tư) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của anh Bùi Văn Th là: $7.000.000 - 558.904đ = 6.999.441$ (Sáu triệu bốn trăm bốn một nghìn không trăm chín sáu) đồng.

Anh Th đã trả cho V số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) tiền gốc.

8. Giao dịch với anh Đinh Công Ph:

Vào khoảng tháng 10/2019 anh Đinh Công Ph, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 12.000.000đ (Mười hai triệu) đồng với lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày, 30 ngày trả lãi một lần tương đương là 182,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,125$ lần. Từ khi vay tiền anh Đinh Công Ph không trả lãi nên đến tháng 08/2021 Nguyễn Duy V thông báo số tiền gốc và lãi là 50.000.000đ (Năm mươi triệu) đồng anh Phòng đã trả lãi 01 lần, tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Đinh Công Ph là 38.500.000đ (Ba tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $12.000.000đ \times 20\%/365 \times 660 \text{ ngày} = 4.339.726đ$ (Bốn triệu ba trăm ba chín nghìn bảy trăm hai sáu) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của anh Đinh Công Ph là: $38.500.000 - 4.339.726 = 34.160.274đ$ (Ba tư triệu một trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy tư) đồng.

Hiện anh Ph đã trả 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) tiền gốc.

9. Giao dịch với anh Triệu Tiến X:

Vào ngày 01/11/2019 anh Triệu Tiến X, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu) đồng với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, tương đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi

suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,775$ lần. anh Triệu Tiến X đã trả lãi 01 lần tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Triệu Tiến X là 15.900.000đ (Mười lăm triệu chín trăm nghìn) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $24.000.000đ \times 20\% / 255,5 \times 60 \text{ ngày} = 789.041đ$ (Bảy trăm tám chín nghìn không trăm bốn một) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của anh Triệu Tiến X là: $15.900.000đ - 789.041đ = 15.110.959đ$ (Mười lăm triệu một trăm mười nghìn chín trăm năm chín) đồng.

Anh X chưa trả tiền gốc 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng)

Đến tháng 08/2022 anh X vay thêm 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cộng cả gốc lần trước và lần sau và lãi chưa trả thành 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) với lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày, tương đương là 182,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,125$ lần. anh Triệu Tiến X đã trả lãi 01 lần tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Triệu Tiến X là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Anh X đã trả tiền gốc cho Nguyễn Duy V hiện anh X không còn nợ Nguyễn Duy V.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $100.000.000đ \times 20\% / 365 \times 90 \text{ ngày} = 4.931.506đ$ (Bốn triệu chín trăm ba một nghìn năm trăm linh sáu) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của anh Triệu Tiến X là: $50.000.000đ - 4.931.506đ = 45.068.493đ$ (Bốn lăm triệu không trăm sáu tám nghìn bốn trăm chín ba) đồng.

Anh X đã trả tiền gốc cho Nguyễn Duy V hiện anh X không còn nợ Nguyễn Duy V.

10. Giao dịch với anh Bùi Đức Kh:

Vào tháng 02/2022 anh Bùi Đức Kh, đến nhà Nguyễn Duy V số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu) đồng với lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày, một tháng trả lãi một lần tương đương là 182,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,125$ lần. Từ khi vay tiền anh Bùi Đức Kh đã trả lãi 02 lần = 60 ngày, tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Bùi Đức Kh là 30.000.000đ (Ba mươi triệu) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $80.000.000đ \times 20\% / 365 \times 60 \text{ ngày} = 2.630.137đ$ (Hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm ba bảy) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của anh Bùi Đức Kh là: $30.000.000 - 2.630.137 = 27.369.863đ$ (Hai bảy triệu ba trăm sáu chín nghìn tám trăm sáu ba) đồng.

Anh Kh chưa trả cho V số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) tiền gốc.

Đến tháng 06/2022 anh Kh vay thêm 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng tổng số tiền vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu) đồng với lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày, một tháng trả lãi một lần tương đương là 182,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,125$ lần. Từ khi vay tiền anh Bùi Đức Kh đã trả lãi 01 lần = 30 ngày, tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Bùi Đức Kh là 10.000.000đ (Mười triệu) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $100.000.000đ \times 20\%/365 \times 30 \text{ ngày} = 1.643.836đ$ (Một triệu sáu trăm bốn ba nghìn tám trăm ba sáu) đồng.

Như vậy số tiền mà Nguyễn Duy V thu lợi bất chính của anh Bùi Đức Kh là: $10.000.000đ - 1.643.836đ = 8.356.164đ$ (Tám triệu ba trăm năm sáu nghìn một trăm sáu tư) đồng.

Anh Kh chưa trả cho V số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu) đồng tiền gốc.

11. Giao dịch với anh Lý Sinh Ch:

Vào ngày 03/03/2021 anh Lý Sinh Ch cùng vợ là Dương Thị L, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu) đồng với lãi suất 4.000đồng/triệu/ngày, tương đương là 146%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $146\% : 20\% = 7,3$ lần anh Lý Sinh Ch đã trả lãi 05 lần tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Lý Sinh Ch là 50.000.000đ (Năm mươi triệu) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $250.000.000đ \times 20\%/365 \times 50 \text{ ngày} = 6.849.315đ$ (Sáu triệu tám trăm bốn chín nghìn ba trăm mười lăm) đồng.

Như vậy số tiền mà Nguyễn Duy V thu lợi bất chính của anh Lý sinh Ch là: $50.00.000đ - 6.849.315đ = 43.150.685đ$ (Bốn ba triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám lăm) đồng.

Đến tháng 01/2022 anh Ch sau đó đã trả tiền gốc 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu) đồng cho Nguyễn Duy V và còn nợ lại 90.000.000đ (Chín mươi triệu) đồng Nguyễn Duy V tiếp tục tính lãi với lãi xuất 4.000đồng/triệu/ngày, tương đương là 146%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $146\% : 20\% = 7,3$ lần anh Lý Sinh Ch đã trả lãi 03 lần tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Lý Sinh Ch là 30.000.000đ (Ba mươi triệu) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $90.000.000 \times 20\%/365 \times 90 \text{ ngày} = 4.438.356$ (Bốn triệu bốn trăm ba tám nghìn ba trăm năm sáu) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của anh Lý Sinh Ch là: $30.000.000đ - 4.438.356đ = 25.561.644đ$ (Hai lăm triệu năm trăm sáu một nghìn sáu trăm bốn bốn) đồng.

Anh Ch hiện còn nợ V số tiền 36.000.000đ (Ba sáu triệu) đồng tiền gốc.

12. Giao dịch với chị Bùi Thị V.

Vào ngày 11/09/2020 chị Bùi Thị V, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 110.000.000đ (Một trăm mười triệu) đồng với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, mười ngày trả lãi một lần tương đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,775$ lần. Từ khi vay tiền chị Bùi Thị V đã trả lãi tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V thừa nhận đã nhận của chị Bùi Thị V là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $110.000.000đ \times 20\%/365 \times 545 \text{ ngày} = 32.849.515đ$ (Ba hai triệu tám trăm bốn chín nghìn năm trăm mười lăm) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của chị Bùi Thị V là: $100.000.000đ - 32.849.515đ = 67.150.685đ$ (Sáu mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám lăm) đồng.

Chị V đã trả cho V số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu) đồng tiền gốc.

13. Giao dịch với chị Bùi Thị Q:

Vào ngày 13/07/2022 chị Bùi Thị Q, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng) với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, mười ngày trả lãi một lần tương đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,775$ lần. Từ khi vay tiền chị Bùi Thị Q đã trả lãi 03 lần (Chín mươi ngày), tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Bùi Thị Q là 17.600.000đ (Mười bảy triệu sáu trăm) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $28.000.000đ \times 20\%/365 \times 89 \text{ ngày} = 1.365.479đ$ (Một triệu ba trăm sáu lăm nghìn bốn trăm bảy chín) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của chị Bùi Thị Q là: $17.600.000đ - 1.365.479đ = 16.234.521đ$ (Mười sáu triệu hai trăm ba tư nghìn năm trăm hai một) đồng.

Chị Q chưa trả cho V số tiền 28.000.000đ (Hai tám triệu) đồng tiền gốc.

14. Giao dịch với anh Bùi Văn L:

Vào ngày 31/10/2021 anh Bùi Văn L, đến nhà Nguyễn Duy V để vay số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu) đồng với lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày 30 ngày trả lãi một lần tương đương là 182,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,125$ lần. Từ khi vay tiền anh Bùi Văn L đã trả lãi 01 lần, tổng số tiền lãi

mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Bùi Văn L là 3.000.000đ (Ba triệu) đồng. hiện anh L không còn nợ tiền gốc.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $10.000.000đ \times 20\%/365 \times 60 \text{ ngày} = 328.767đ$ (Ba trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm sáu bảy) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của anh Bùi Văn L là: $3.000.000đ - 328.767đ = 2.671.233đ$ (Hai triệu sáu trăm bảy một nghìn hai trăm ba ba) đồng.

Anh L đã trả tiền gốc 10.000.000đ (Mười triệu) đồng cho V.

15. Giao dịch với anh Bùi Thị K:

Vào khoảng tháng 09/2022 chị Bùi Thị K, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu) đồng với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,775$ lần. Từ khi vay tiền chị Bùi Thị K đã trả lãi 06 lần, tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của chị Bùi Thị K là 21.000.000đ (Hai một triệu) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 là: $50.000.000 \times 20\%/365 \times 60 \text{ ngày} = 1.643.835$ (Một triệu sáu trăm bốn ba nghìn tám trăm ba lăm) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của chị Bùi Thị K là: $21.000.000 - 1.643.835 = 19.356.165$ (Mười chín triệu ba trăm năm sáu nghìn một trăm sáu lăm) đồng.

Chị Bùi Thị K đã trả V 50.000.000đ (Năm mươi triệu) đồng tiền gốc.

16. Giao dịch với anh Bùi Trọng Th:

Vào ngày 30/08/2022 anh Bùi Trọng Th, đến nhà Nguyễn Duy V để vay số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu) đồng với lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày, 30 ngày trả lãi một lần tương đương là 182,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,125$ lần. Từ khi vay tiền anh Bùi Trọng Th đã trả lãi 01 lần, tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Bùi Trọng Th là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $5.000.000đ \times 20\%/365 \times 89 \text{ ngày} = 243.836đ$ (Hai trăm bốn ba nghìn tám trăm ba sáu) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của anh Bùi Trọng Th là: $2.700.000đ - 243.836đ = 2.456.164đ$ (Hai triệu bốn trăm năm sáu nghìn một trăm sáu bốn) đồng.

Hiện anh Th chưa trả số tiền gốc 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

17. Giao dịch với chị Quách Thị D:

Vào khoảng tháng 08/2020 chị Quách Thị D, đến nhà Nguyễn Duy V để vay số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) đồng với lãi suất

7.000đồng/triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,755$ lần. Từ khi vay tiền chị Quách Thị D đã trả lãi 06 lần, tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của chị Quách Thị D là 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $25.000.000đ \times 20\%/365 \times 60$ ngày = 821.917đ (Tám trăm hai một nghìn chín trăm mười bảy) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của chị Quách Thị D là: $5.250.000đ - 821.917đ = 4.428.083đ$ (Bốn triệu bốn trăm hai tám nghìn không trăm tám ba) đồng.

Hiện chị D chưa trả số tiền gốc 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) đồng.

18. Giao dịch với chị Bạch Thị D:

Vào ngày 10/01/2022 chị Bạch Thị D, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, 30 ngày trả lãi một lần tương đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,755$ lần. Từ khi vay tiền chị Bạch Thị D đã trả lãi 03 lần (chín mươi ngày), tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của chị Bạch Thị D là 8.400.000đ (Tám triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $20.000.000đ \times 20\%/365 \times 90$ ngày = 986.301đ (Chín trăm tám sáu nghìn ba trăm linh một) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của chị Bạch Thị D là: $8.400.000đ - 986.301đ = 7.413.699đ$ (Bảy triệu bốn trăm mười ba nghìn sáu trăm chín chín) đồng.

Chị D đã trả cho V số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng tiền gốc.

19. Giao dịch với anh Bùi Tiến Đ:

Vào ngày 01/11/2021 anh Bùi Tiến Đ, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 11.000.000đ (Mười một triệu) đồng với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, 30 ngày trả lãi một lần tương đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,775$ lần. Từ khi vay tiền anh Bùi Tiến Đ đã trả lãi 01 lần, tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Bùi Tiến Đ là 400.000đ (Bốn trăm nghìn) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $11.000.000đ \times 20\%/365 \times 30$ ngày = 180.822đ (Một trăm tám mươi nghìn tám trăm hai hai) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của anh Bùi Tiến Đ là: $400.000đ - 180.822đ = 219.178đ$ (Hai trăm mười chín nghìn một trăm bảy tám) đồng.

Hiện anh Đ chưa trả số tiền gốc 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

20. Giao dịch với chị Đinh Thị Tr:

Vào khoảng tháng 6/2022 chị Đinh Thị Tr, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu) đồng với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, 30 ngày trả lãi một lần tương đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,775$ lần. Từ khi vay tiền chị Đinh Thị Tr chưa trả được lãi, chị Tr đã trả số tiền gốc và còn nợ lại tiền lãi là 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn) đồng, Nguyễn Duy V tính lãi đối với khoản tiền 12.600.000đ, chị Tr đã trả lãi 03 lần, tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của chị Đinh Thị Tr là 4.000.000đ (Bốn triệu) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $12.600.000đ \times 20\% / 365 \times 60 \text{ ngày} = 414.247đ$ (Bốn trăm mười bốn nghìn hai trăm bốn bảy) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của chị Đinh Thị Tr là: $4.000.000đ - 414.247đ = 3.585.753đ$ (Ba triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm năm ba) đồng.

Chị Tr đã trả số tiền gốc và còn nợ lại tiền lãi là 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

21. Giao dịch với anh Bùi Quang H:

Vào ngày 12/03/2022 anh Bùi Quang H, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 8.000.000đ (Tám triệu) đồng với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, 30 ngày trả lãi một lần tương đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,775$ lần. Từ khi vay tiền anh Bùi Quang H đã trả lãi 01 lần, tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Bùi Quang H là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 là: $8.000.000đ \times 20\% / 365 \times 20 \text{ ngày} = 87.671đ$ (Tám bảy nghìn sáu trăm bảy mươi một) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của anh Bùi Quang H là: $1.400.000đ - 87.671đ = 1.312.329đ$ (Một triệu ba trăm mười hai nghìn ba trăm hai chín) đồng.

Hiện anh H đã trả số tiền gốc 8.000.000đ (Tám triệu) đồng.

22. Giao dịch với anh Lường Văn H:

Vào ngày 02/06/2021 anh Lường Văn H, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu) đồng với lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày, 30 ngày trả lãi một lần tương đương là 182,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,125$ lần. Từ khi vay tiền anh Lường Văn H đã trả lãi 17 lần, tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Lường Văn H là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $10.000.000đ \times 20\%/365 \times 510 \text{ ngày} = 2.794.521đ$ (Hai triệu bảy trăm chín tư nghìn năm trăm hai một) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của anh Lương Văn H là: $25.000.000đ - 2.794.521đ = 22.205.479đ$ (Hai hai triệu hai trăm linh năm nghìn bốn trăm bảy chín) đồng.

Hiện anh H chưa trả số tiền gốc 10.000.000đ (Mười triệu) đồng.

23. Giao dịch với anh Hoàng Văn Kh:

Vào ngày 20/07/2022 anh Hoàng Văn Kh, đến nhà Nguyễn Duy V để vay số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu) đồng với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,775 \text{ lần}$. Từ khi vay tiền anh Hoàng Văn Kh đã trả lãi 08 lần, tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Hoàng Văn Kh là 16.800.000đ (Mười sáu triệu tám trăm nghìn) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015 là: $30.000.000 \times 20\%/365 \times 80 \text{ ngày} = 1.315.068đ$ (Một triệu ba trăm mười lăm nghìn không trăm sáu tám) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của anh Hoàng Văn Kh là: $16.800.000đ - 1.315.068đ = 15.484.932đ$ (Mười lăm triệu bốn trăm tám bốn nghìn chín trăm ba hai) đồng.

Hiện anh Kh chưa trả số tiền gốc 30.000.000đ (Ba mươi triệu) đồng.

24. Giao dịch với anh Bùi Đức H:

Vào ngày 31/07/2022 anh Bùi Đức H, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu) đồng với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, 10 ngày trả lãi một lần tương đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,775 \text{ lần}$. Từ khi vay tiền anh Bùi Đức H đã trả lãi 10 lần, tổng số tiền lãi mà Nguyễn Duy V đã nhận của anh Bùi Đức H là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu) đồng.

Tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 – Bộ luật dân sự năm 2015 là: $60.000.000đ \times 20\%/365 \times 100 \text{ ngày} = 3.287.671đ$ (Ba triệu hai trăm tám bảy nghìn sáu trăm bảy một) đồng.

Tiền thu lợi bất chính của anh Bùi Đức H là $40.000.000 - 3.287.671 = 36.712.329đ$ (Ba mươi sáu triệu, bảy trăm mười hai nghìn, ba trăm hai mươi chín) đồng.

Hiện anh H chưa trả số tiền gốc 60.000.000đ (Sáu mươi triệu) đồng.

Cho vay mức lãi suất vượt quá 5 lần lãi suất cho phép 20% theo quy định của Bộ luật dân sự, chưa nhận tiền lãi (04 giao dịch):

1. Vào ngày 22/04/2022 anh Nguyễn Hoài Đ, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,775$ lần, anh Đ chưa trả được tiền lãi và tiền gốc lần nào thì Nguyễn Duy V bị bắt.

Hiện anh Đ vẫn nợ tiền gốc 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng.

2. Vào khoảng tháng 12/2021 anh Tòng Văn M, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu) đồng với lãi suất 7.000đồng/triệu/ngày, đương là 255,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $255,5\% : 20\% = 12,775$ lần. Anh M chưa trả được tiền lãi và tiền gốc lần nào thì Nguyễn Duy V bị bắt.

Anh Minh chưa trả tiền gốc 40.000.000đ (Bốn mươi triệu) đồng.

3. Vào ngày 20/01/2020 chị Bạch Thị D, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) với lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày, tương đương 182,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,125$ lần. Chị D chưa trả được tiền lãi và tiền gốc lần nào thì Nguyễn Duy V bị bắt.

4. Vào tháng 05/2019 chị Đào Thị Ch, đến nhà Nguyễn Duy V vay số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu) đồng với lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày, một tháng trả lãi một lần, tương đương 182,5%/năm. Mức lãi suất cho vay nêu trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,125$ lần. Từ khi vay tiền chị Đào Thị Ch chưa trả lãi lần nào. Đến tháng 01/2020 Nguyễn Duy V cộng cả gốc và lãi thành số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). sau đó chị Ch đến trả tiền gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (Một) Quyền giấy vay tiền V H ; 01 (Một) Quyền giấy biên nhận V H; 01 (Một) Quyền hợp đồng cầm đồ; 02 (Hai) Tập giấy vay tiền V H; 01 (Một) Giấy đăng ký kinh doanh số 25F800498.

- Các vật chứng nêu trên được niêm phong và chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ 04 (Bốn) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 389964 ; 347267 ; 339805; 585837.

+ 04 (Bốn) Căn cước công dân của Bùi Đăng H, Bùi Đoàn Khắc H, Bùi Xuân H.

+ 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe Ôtô BKS 28A 135.77 cùng giấy kiểm định xe ô tô số KD 7853964.

+ 01 (Một) giấy phép lái xe của Tòng Văn M.

+ 02 (Hai) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 28B1 - 369.28, BKS 28B1 - 091.76

+ 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 28A - 181.36
- Các vật chứng này trong quá trình điều tra thấy không liên quan đến vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bôi đã tiến hành trả lại cho các chủ sở hữu.

+ Số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu) đồng thu giữ khi khám xét nhà bị cáo.

+ Số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu) đồng là số tiền bị cáo tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả.

Như vậy Nguyễn Duy V đã cho 28 người vay với tổng số tiền 1.498.000.000 (Một tỷ bốn trăm chín mươi tám triệu) đồng. trong đó có 24 người vay bị cáo đã thu tiền lãi và 04 người vay bị cáo chưa thu lãi.

- Tổng số tiền lãi Nguyễn Duy V thu được là 737.850.000 (Bảy trăm ba mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Tổng số tiền lãi Đặng Duy V thu cao hơn quy định của pháp luật 641.415.479 (Sáu trăm bốn mươi một triệu bốn trăm mười lăm nghìn bốn trăm bảy mươi chín) đồng.

- Tổng số tiền Nguyễn Duy V thu được mức lãi dưới 20% là 96.434.521 (Chín mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn năm trăm hai mươi một) đồng.

- Phương pháp tính lãi được quy định tại khoản 1, Điều 5 thông tư số: 14/2017/TT - NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và Công văn số 71/TTGSNN ngày 28/11/2022 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc “Hướng dẫn xác định tiền lãi và số tiền thu lợi bất chính trong hoạt động tín dụng đen”. Mức lãi suất bị cáo cho vay từ 5.000đ - 7.000đ/1.000.000đ/1ngày (Tương đương 182,5%/năm - 255,5%/năm), vượt quá lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự 20% từ 9,125 - 12,775 lần.

Cáo trạng Số: 35/CT - VKS - HS ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Duy V về tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy V, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy V phạm tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt tiền: Nguyễn Duy V 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng đến 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu) đồng.

+ Về các biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX buộc Nguyễn Duy V phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền lãi thu lời bất chính cho những người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan. Tịch thu sung công quy nhà nước số tiền gốc bị cáo đã cho vay để thu lời bất chính và số tiền lãi; trả lại tiền thu lời bất chính cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đã vay tiền của bị cáo.

- Về vật chứng vụ án:

+ Đề nghị HĐXX giữ lại số tiền 220.000.000 đồng thu giữ tại nhà bị cáo và số tiền 20.000.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

+ Các vật chứng 04 (Bốn) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 389964 ; 347267 ; 339805; 585837; 04 (Bốn) Căn cước công dân của Bùi Đăng H, Bùi Đoàn Khắc H, Bùi Xuân H; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe Ôtô BKS 28A 135.77 cùng giấy kiểm định xe ô tô số KD 7853964; 01 (Một) giấy phép lái xe của Tòng Văn M; 02 (Hai) Giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô BKS 28B1 - 369.28, BKS 28B1 - 091.76; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định xe Ôtô BKS 28A - 181.36 đã trả cho người liên quan nên không đề cập.

+ 01 (Một) Quyền giấy vay tiền V H, 01 (Một) Quyền giấy biên nhận V H, 01 (Một) Quyền hợp đồng cầm đồ, 02 (Hai) Tập giấy vay tiền V H, 01 Giấy phép đăng ký kinh doanh do bị cáo không nhận lại cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án. Theo quy định tại các Điều 47 và 48 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, phạt tiền bị cáo mức thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người có mặt và những người có đơn xin xét xử vắng mặt đều đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định Tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi của bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy V đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Xét lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. HĐXX xét thấy: Khoảng thời gian từ năm 2018 đến ngày

18/11/2022 thông qua hoạt động kinh doanh cầm đồ, V đã thực hiện cho vay lãi suất cao tại nhà Xóm Chạo, xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình với mức lãi suất từ 5.000đ - 7.000đ/1.000.000đ/1ngày (*Tương đương 182,5%/năm - 255,5%/năm*), vượt quá lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự 20% từ 9,125 - 12,775 lần.

Số tiền bị cáo thu lời bất chính tổng là: 641.415.479 (*Sáu trăm bốn mươi một triệu bốn trăm mười lăm nghìn bốn trăm bảy mươi chín*) đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy V, đã phạm vào tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:*

- Bị cáo Nguyễn Duy V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng nhiều người cần tiền trong giao dịch hàng ngày, bị cáo đã cho vay lãi nặng nhằm thu lợi bất chính số tiền lớn. Hành vi vi phạm pháp luật hình sự của bị cáo, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến quyền lợi của công dân được pháp luật bảo vệ, nên phải xử lý nghiêm khắc hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo, để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

- Nhân thân: Bản án số 94/HS - ST ngày 19/4/1994 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, TP Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản bị cáo đã chấp hành xong bản án.

- Về tình tiết tăng nặng bị cáo V thực hiện nhiều lần hành vi cho vay lãi nặng 07 giao dịch, mà số tiền thu lợi bất chính của mỗi lần số tiền từ 34.160.272 (*Ba mươi tư triệu, một trăm sáu mươi nghìn, hai trăm bảy mươi hai*) đồng đến 116.136.987 (*Một trăm mười sáu triệu, một trăm ba sáu nghìn, chín trăm tám mươi bảy*) đồng, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

- Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện, khắc phục hậu quả một phần, bị cáo có bố vợ được nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, quyền lợi ích

hợp pháp của công dân trong giao dịch dân sự. Mục đích của bị cáo chỉ nhằm thu lợi bất chính, không thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp, hoạt động dưới hình thức băng, ô nhóm. Do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 BLHS cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] *Vật chứng của vụ án:*

- Số tiền 220.000.000 (Hai trăm hai mươi triệu) đồng, thu giữ tại nhà bị cáo.

- Chị Nguyễn Thị H em gái bị cáo, khai có gửi bị cáo Nguyễn Duy V số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng là tiền của gia đình chị bán Gà, nằm trong số tiền 220.000.000 đồng bị Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà bị cáo V, tại phiên tòa chị vẫn giữ nguyên ý kiến như trên, không có chứng cứ nào khác chứng minh là tiền của chị gửi bị cáo V, căn cứ chị H đưa ra như trên không đủ căn cứ chứng minh, là tiền của chị nên HĐXX không chấp nhận trả lại chị, mà coi đây là tiền của bị cáo V cần giữ lại để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án. Nếu chị H và bị cáo V có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ việc khác.

- Đối với chị Bạch Thị H vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai của chị trong hồ sơ cho rằng số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng trong kết Công an thu giữ là tiền thu nhập từ lương và các khoản chi tiêu gia đình, không phải tiền của bị cáo V cho vay lãi, chị đề nghị trả lại cho gia đình chị. HĐXX xét thấy giữa bị cáo và chị H có quan hệ là vợ chồng, tài sản chung hợp nhất chưa phân chia. Vì vậy giữ lại số tiền trên để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- 04 (Bốn) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 389964; 347267; 339805; 585837; 04 (Bốn) Căn cước công dân của Bùi Đăng H, Bùi Đoàn Khắc H, Bùi Xuân H; 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe Ôtô BKS 28A 135.77 cùng giấy kiểm định xe Ôtô số KD 7853964; 01 (Một) giấy phép lái xe của Tông Văn M; 02 (Hai) Giấy chứng nhận đăng ký xe Mô tô BKS 28B1 - 369.28, BKS 28B1 - 091.76; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định xe Ôtô BKS 28A - 181.36 Cơ quan điều tra đã trả cho người liên quan là đúng pháp luật.

- 01 (Một) Quyền giấy vay tiền V H, 01 (Một) Quyền giấy biên nhận V H, 01 (Một) Quyền hợp đồng cầm đồ, 02 (Hai) Tập giấy vay tiền V H, 01 Đăng ký kinh doanh bị cáo không nhận lại cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án. Theo quy định tại Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

- Ngày 09/8/2023 bị cáo nộp 20.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi.

[5] *Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Đối với nợ gốc, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả cho bị cáo Nguyễn Duy V 565.000.000 đây là tiền bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 96.434.521 đồng là tiền thu lãi được tương ứng với 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, tuy không xác định trách nhiệm hình sự, nhưng là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội mà có, nên tịch thu của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền bị cáo thu của người vay vượt quá 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự gồm: anh Bùi Văn C 80.136.986 đồng; chị Bạch Thị U 11.613.699 đồng; chị Bùi Thị Hương L 10.879.453 đồng; anh Bàn Văn L 9.678.082 đồng; anh Bùi Xuân H 8.520.548 đồng; Bùi Đăng H 116.136.987 đồng; anh Bùi Văn Th 6.441.096 đồng; anh Đinh Công Ph 34.160.274 đồng; Triệu Tiến X 60.179.452 đồng; anh Bùi Đức Kh 35.726.027 đồng; anh Lý Sinh Ch và chị Dương Thị L 68.712.329 đồng; chị Bùi Thị V 67.150.685 đồng; chị Bùi Thị Q 16.234.521 đồng; anh Bùi Văn L 2.671.233 đồng; chị Bùi Thị K 19.356.165 đồng; anh Bùi Trọng Th 2.456.164 đồng; chị Quách Thị D 4.428.083 đồng; chị Bạch Thị D 7.413.699 đồng; anh Bùi Tiến Đ 219.178 đồng; chị Đinh Thị Tr 3.585.753 đồng; anh Bùi Quang H 1.312.329 đồng; anh Lương Văn H 22.205.479 đồng; anh Hoàng Văn Kh 15.484.932 đồng; anh Bùi Đức H 36.712.329 đồng.

Đây là khoản tiền bị cáo thu lời bất chính của những người vay, cần buộc bị cáo phải trả lại số tiền trên cho những người vay.

- Đối với tiền nợ gốc mà người vay chưa trả cho bị cáo, cụ thể: anh Bùi Văn C 200.000.000 đồng; chị Bạch Thị U 20.000.000 đồng; chị Bùi Thị Hương L 18.000.000 đồng; anh Bàn Văn L 50.000.000 đồng; anh Bùi Xuân H 30.000.000 đồng; anh Bùi Đăng H 200.000.000 đồng; anh Bùi Đức Kh 100.000.000 đồng; anh Lý Sinh Ch và chị Dương Thị L 36.000.000 đồng; chị Bùi Thị Q 28.000.000 đồng; anh Bùi Trọng Th 5.000.000 đồng; chị Quách Thị D 25.000.000 đồng; anh Bùi Tiến Đ 11.000.000 đồng; anh Lương Văn H 10.000.000 đồng; anh Hoàng Văn Kh 30.000.000 đồng; anh Bùi Đức H 60.000.000 đồng; anh Nguyễn Hoài Đ 20.000.000 đồng; anh Tòng Văn M 40.000.000 đồng; chị Bạch Thị D 30.000.000 đồng; chị Đào Thị Ch 20.000.000 đồng.

Đây là tiền dùng vào việc phạm tội, nên cần buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp lại để sung Ngân sách nhà nước.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Duy V** phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt tiền: Nguyễn Duy V 400.000.000 (*Bốn trăm triệu*) đồng.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Giữ lại 220.000.000 (Hai trăm hai mươi triệu) đồng. Trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số tiền 220.000.000 (*Hai trăm hai mươi triệu*) đồng. Thu giữ của Nguyễn Duy V. Các mặt có dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Hiện trạng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/8/2023 giữa Công an huyện Kim Bôi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi.

- Giữ lại số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng bị cáo Nguyễn Duy V nộp khắc phục hậu quả, ngày 09/8/2023 có số biên lai thu 0000266 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi. Để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- 01 (*Một*) Quyền giấy vay tiền V H, 01 (*Một*) Quyền giấy biên nhận V H, 01 (*Một*) Quyền hợp đồng cầm đồ, 02 (*Hai*) Tập giấy vay tiền V H, 01 Đăng ký kinh doanh bị cáo không nhận lại, lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 và Điều 48 BLHS.

3.1. Truy thu của Nguyễn Duy V phải nộp lại số tiền gốc 565.000.000 (*Năm trăm sáu mươi lăm triệu*) đồng và số tiền lãi 96.434.521 (*Chín mươi sáu triệu bốn trăm ba tư nghìn năm trăm hai mươi một*) đồng để sung ngân sách nhà nước.

3.2. Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền gốc đã vay nhưng chưa thanh toán cho bị cáo Nguyễn Duy V cụ thể:

- Anh Bùi Văn C phải nộp số tiền vay là 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng.

- Chị Bạch Thị U phải nộp số tiền vay là 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng.

- Chị Bùi Thị Hương L phải nộp số tiền vay là 18.000.000 (*Mười tám triệu*) đồng.

- Anh Bàn Văn L phải nộp số tiền vay là 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng.

- Anh Bùi Xuân H phải nộp số tiền vay là 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng.

- Anh Bùi Đăng H phải nộp số tiền vay là 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng.

- Anh Bùi Đức Kh phải nộp số tiền vay là 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng.
- Anh Lý Sinh Ch và chị Dương Thị L phải nộp số tiền vay là 36.000.000 (*Ba mươi sáu triệu*) đồng.
- Chị Bùi Thị Q phải nộp số tiền vay là 28.000.000 (*Hai mươi tám triệu*) đồng.
- Anh Bùi Trọng Th phải nộp số tiền vay là 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng.
- Chị Quách Thị D phải nộp số tiền vay là 25.000.000 (*Hai mươi lăm triệu*) đồng.
- Anh Bùi Tiến Đ phải nộp số tiền vay là 11.000.000 (*Mười một triệu*) đồng.
- Anh Lương Văn H phải nộp số tiền vay là 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng.
- Anh Hoàng Văn Kh phải nộp số tiền vay là 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng.
- Anh Bùi Đức H phải nộp số tiền vay là 60.000.000 (*Sáu mươi triệu*) đồng.
- Anh Nguyễn Hoài Đ phải nộp số tiền vay là 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng.
- Anh Tòng Văn Minh phải nộp số tiền vay là 40.000.000 (*Bốn mươi triệu*) đồng.
- Chị Bạch Thị D phải nộp số tiền vay là 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng.
- Chị Đào Thị Ch phải nộp số tiền vay là 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng.

3.3. Buộc bị cáo Nguyễn Duy V phải trả lại số tiền thu lời bất chính cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

- Trả anh Bùi Văn C 80.136.986 (*Tám mươi triệu một trăm ba sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu*) đồng.
- Trả chị Bạch Thị U 11.613.699 (*Mười một triệu sáu trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi chín*) đồng.
- Trả chị Bùi Thị Hương L 10.879.453 (*Mười triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi ba*) đồng.
- Trả anh Bàn Văn L 9.678.082 (*Chín triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai*) đồng.
- Trả anh Bùi Xuân H 8.520.548 (*Tám triệu năm trăm hai mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám*) đồng.
- Trả anh Bùi Đăng H 116.136.987 (*Một trăm mười sáu triệu một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi bảy*) đồng.

- Trả anh Bùi Văn Th 6.441.096 (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn không trăm chín mươi sáu) đồng.
- Trả anh Đinh Công Ph 34.160.274 (Ba tư triệu một trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi tư) đồng.
- Trả anh Triệu Tiến X 60.179.452 (Sáu mươi triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi hai) đồng.
- Trả anh Bùi Đức Kh 35.726.027 (Ba mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy) đồng.
- Trả anh Lý Sinh Ch và chị Dương Thị L 68.712.329 (Sáu mươi tám triệu bảy trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi chín) đồng.
- Trả chị Bùi Thị V 67.150.685 (Sáu mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm) đồng.
- Trả chị Bùi Thị Q 16.234.521 (Mười sáu triệu hai trăm ba mươi tư nghìn năm trăm hai mươi một) đồng.
- Trả anh Bùi Văn L 2.671.233 (Hai triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn hai trăm ba mươi ba) đồng.
- Trả chị Bùi Thị K 19.356.165 (Mười chín triệu ba trăm năm sáu nghìn một trăm sáu mươi lăm) đồng.
- Trả anh Bùi Trọng Th 2.456.164 (Hai triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi tư) đồng.
- Trả chị Quách Thị D 4.428.083 (Bốn triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn không trăm tám mươi ba) đồng.
- Trả chị Bạch Thị D 7.413.699 (Bảy triệu bốn trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi chín) đồng.
- Trả anh Bùi Tiến Đ 219.178 (Hai trăm mười chín nghìn một trăm bảy mươi tám) đồng.
- Trả chị Đinh Thị Tr 3.585.753 (Ba triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba) đồng.
- Trả anh Bùi Quang H 1.312.329 (Một triệu ba trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi chín) đồng.
- Trả anh Lường Văn H 22.205.479 (Hai mươi hai triệu hai trăm linh năm nghìn bốn trăm bảy mươi mười chín) đồng.
- Trả anh Hoàng Văn Kh 15.484.932 (Mười lăm triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn chín trăm ba mươi hai) đồng.
- Trả anh Bùi Đức H 36.712.329 (Ba mươi sáu triệu bảy trăm mười hai nghìn ba trăm hai mươi chín) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo

mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Công an huyện Kim Bôi;
- Sở TP tỉnh HB;
- Thi hành án HS;
- Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- Bị cáo; Người tham gia TT khác;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Quang Dự